

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4 0 7 0 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3415/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ vào Công văn số 6789/BTC-HCSN ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Bộ Công Thương; Công văn số 13187/BTC-HCSN ngày 4/12/2024 của Bộ Tài chính về việc phân bổ kinh phí năm 2024 để triển khai các nhiệm vụ thuộc đối tượng của nghị định số 138/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương: (phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC.



KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Phan Thị Thắng

## TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

(kèm theo Quyết định số: 4070/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)		Ghi chú
						Điều chỉnh tăng (-)	Điều chỉnh tăng (+)	
	<b>TỔNG CỘNG</b>					183.535	183.535	
	<b>BỘ CÔNG THƯƠNG (HỦY TẠI DỰ TOÁN CẤP 1)</b>						183.535	
A	<b>SỰ NGHIỆP KINH TẾ</b>					175.246		
I	<b>Kinh phí không thường xuyên</b>					11.180		
1	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội	280-309	5.000		TT thông tin
2	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội	280-309	3.980		TT PTTMĐT
3	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	1.113.500	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội	280-309	800		TT MT&SXS
4	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	Hà Nội	280-309	400		TT TTTHT
5	Báo Công Thương	1.022.389	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội	280-309	1.000		
II	<b>Chương trình khuyến công quốc gia</b>					84.454		
1	Cục Công thương địa phương	1.131.521	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội	280-309	84.454		
III	<b>Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ</b>					32.322		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)		Ghi chú
						Điều chỉnh tăng (-)	Điều chỉnh tăng (+)	
1	Cục Công nghiệp	1.131.529	0011	Hà Nội	280-309	32.322		
IV	<b>Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia</b>					28.830		
	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội	280-321	28.830		
V	<b>Nhiệm vụ thống kê</b>					160		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội	280-332	160		VUKHTC
VI	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ các đề án</b>					9.300		
1	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	Hà Nội	280-321	1.000		
	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 – 2030					1.000		
2	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội	280-321	7.800		
	Quyết định số 1978/QĐ-BCT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch thực hiện "Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.					500		
	Thực hiện đề án phát triển kinh tế số ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 (Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030)					2.300		
	Xây dựng công thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Công Thương, kết nối đến các dịch vụ công trực tuyến và các hệ thống trung gian thanh toán					1.500		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)		Ghi chú
						Điều chỉnh tăng (-)	Điều chỉnh tăng (+)	
	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý và điều hành hoạt động xăng dầu quốc gia giai đoạn 2: Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu quốc gia dành cho các địa phương					2.000		
	Phát triển giải pháp điều hành tổng thể dựa trên dữ liệu về khiếu nại và xử lý khiếu nại thuộc đề án Phát triển hệ sinh thái số, tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử					1.500		
3	Cục Hóa chất	1.113.503	0011	Hà Nội	280-321	500		
	Đề án cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia					500		
<b>VII</b>	<b>Vốn đối ứng</b>					<b>400</b>		
1	Chương trình Năng lượng Phát thải thấp Việt Nam II (VLEEP II)					200		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội	280-338	200		VUDKT
2	Dự án Thúc đẩy chuyển dịch ngành năng lượng Việt Nam					200		
	Cục Điều tiết điện lực	1.113.502	0022	Thanh Xuân - HN	280-321	200		
<b>VIII</b>	<b>Nhiệm vụ đề án khác</b>					<b>8.600</b>		
1	Đề án nâng cao hiệu quả triển khai thi hành Luật Cạnh tranh					150		
	Ủy ban Cạnh tranh quốc gia	1.131.518	0011	Hà Nội	280-321	150		
2	Kinh phí tinh giản biên chế					50		
	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	Hoàn Kiếm - Hà Nội	280-321	50		
3	Kinh phí Điều tra cơ bản					4.000		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội	280-332	4.000		VKHTC
4	Kinh phí chi bảo quản dự trữ quốc gia					4.400		
	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội	280-331	4.400		VKHTC
<b>B</b>	<b>KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>					<b>8.289</b>		
I	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					6.789		

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)		Ghi chú
						Điều chỉnh tăng (-)	Điều chỉnh tăng (+)	
1	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	Hà Nội	100-101	6.789		
II	Kinh phí duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị cho 02 phòng thí nghiệm trọng điểm					1.500		
1	Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ Hàn và xử lý bề mặt	1.099.957	0023	Cầu Giấy - HN	100-101	570		
2	Phòng Thí nghiệm trọng điểm Điện Cao áp	1.114.440	0015	Đống Đa - HN	100-101	930		

*Ghi chú: Căn cứ vào Công văn số 6789/BTC-HCSN ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Bộ Công Thương; Công văn số 13187/BTC-HCSN ngày 4/12/2024 của Bộ Tài chính về việc phân bổ kinh phí năm 2024 để triển khai các nhiệm vụ thuộc đối tượng của nghị định số 138/NĐ-CP (chênh lệch 4.700 triệu đồng so với Công văn số 6789/BTC-HCSN do đã điều chỉnh tại QĐ 1201/QĐ-BCT)*